

Số: 19/NQ-ĐHĐCĐ-2023

Ninh Bình, ngày 27 tháng 04 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA NGÀY 27/4/2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama họp phiên thường niên 2023 ngày 27/04/2023 tại Ninh Bình. Tham dự gồm có 19 Cổ đông và đại diện cổ đông sở hữu 1.746.965 cổ phần chiếm 53,50 % vốn điều lệ công ty (gồm cả trường hợp cổ đông dự và biểu quyết bằng hình thức gửi "Phiếu biểu quyết" quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020).

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2022, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2023, như sau:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150,11	92,68	61,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,10	(12,57)	
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	32,65	32,65	100,0%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	0,31	-38,50	
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	0,07	-13,56	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	5,00	4,34	86,8%
7	Cổ tức	%	0	0	
8	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	0,42	-	0,0%

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	92,68	180,20	194,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(12,57)	0,10	-
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	32,65	32,65	100%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	-38,50	0,31	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	-13,56	0,06	-
6	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,34	5,00	115,2%
7	Cổ tức	%	0	0	-
8	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	-	0,42	-

c) Chủ trương thực hiện các dự án đầu tư 2023:

+ Giao HĐQT lập dự án, xem xét khả năng đáp ứng vốn và tình hình sản xuất kinh doanh để quyết định mức độ đầu tư, mua sắm phương tiện thiết bị phục vụ sản xuất thi công một cách phù hợp.

+ Giao HĐQT quyết định việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Ninh Bình về việc di chuyển khu vực sản xuất của Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama (tại địa chỉ Số 72E, đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình) ra khỏi trung tâm thành phố Ninh Bình; bao gồm cả việc quyết định các dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng và Nhà máy KCT mới, trên nguyên tắc tuân thủ chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng và mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

### **Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và các kế hoạch, định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

### **Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng cộng nguồn vốn : 183.541.617.393 đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 92.681.792.527 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : (12.576.578.518) đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : (3.946) đồng/cổ phiếu.

### **Điều 4. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Tờ trình về phương án lợi nhuận năm 2022, như sau:



TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022		(12.576.578.518)
2	Thuế TNDN năm 2022		307.871.638
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	(3)=(1)-(2)	(12.884.450.156)
4	Lãi do đánh giá lại các khoản tiền tệ (chưa được phân phối)		
5	Lợi nhuận còn lại của năm 2022 dùng để phân phối	(5)=(3)-(4)	(12.884.450.156)
6	Lợi nhuận sau thuế của năm trước chuyển sang năm 2022 (sau khi bù đắp bằng các quỹ)		(6.487.035.780)
7	Phương án phân phối lợi nhuận		-
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2023	(8)=(3)+(6)-(7)	(19.371.485.936)

**Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty.

**Điều 6. Thông qua việc chi trả tiền lương và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký/Người phụ trách quản trị Công ty**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Tờ trình về chi trả tiền lương và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty. Cụ thể như sau:

1. Tiền lương, thù lao năm 2022: Tổng tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT và Thù lao kiêm nhiệm của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký là: **482.275.091** đồng.

2. Tiền lương và thù lao năm 2023, như sau:

+ Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách:

STT	Chức danh/chức vụ	Số người	Quỹ lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	240.000,000	Lương chuyên trách
	<b>Cộng (a):</b>		<b>240.000,000</b>	

+ Thù lao kiêm nhiệm của Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký:

STT	Chức danh/cơ quan	Số người	Quỹ thù lao (đồng/năm)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT, Trưởng BKS	05	180,000,000	Kiểm nhiệm
2	Thành viên BKS, Thư ký	03	72,000,000	Kiểm nhiệm
	<b>Cộng (b):</b>		<b>252,000,000</b>	

Tổng cộng (a + b) : 492,000,000 đồng/năm

Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Thư ký ngoài thù lao kiêm nhiệm nói trên, khi làm việc tại Công ty được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

Trường hợp Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyển sang làm việc chuyên trách tại Công ty sẽ được trả lương chuyên trách theo Quy chế trả lương của Công ty.

Trường hợp có sự thay đổi nhân sự HĐQT, BKS, Thư ký thì nhân sự thay đổi được hưởng lương và thù lao tương ứng theo chức danh được bổ nhiệm.

**Điều 7. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp các tiêu chí để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một (01) trong ba (03) đơn vị kiểm toán cụ thể dưới đây để thực hiện việc kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama:

- (1) Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- (2) Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- (3) Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C

Trường hợp tất cả các đơn vị kiểm toán trên đều không còn đáp ứng tiêu chí hoặc/và có văn bản từ chối kiểm toán cho Công ty, thì HĐQT được lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán khác ngoài danh sách trên, đáp ứng đủ tiêu chí để kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính cho Công ty nhằm đảm bảo thời hạn kiểm toán, công bố BCTC theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện.**

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này sau khi được Đại hội thông qua.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đã được Đại hội thông qua vào hồi 11:00 ngày 27/04/2023.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Công bố thông tin;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- UBCKNN, SGĐCKHN;
- Lưu HĐQT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Triều



**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**  
**NGÀY 27/04/2023**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama

Mã số doanh nghiệp 2700224390 - Mã chứng khoán: L35

Trụ sở chính: Số 72 E đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đã tiến hành phiên họp thường niên lần thứ 17, năm 2023.

**Thời gian:** Từ 08:00, thứ Năm, ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, Số 72E đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình.

**I - THÀNH PHẦN THAM DỰ**

**1. Thành phần và điều kiện tiến hành Đại hội:**

- Tổng số cổ phần của Công ty: 3.265.155 cổ phần.

- Số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự: 19 người, nắm giữ 1.746.965 cổ phần, bằng 53,50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Không có cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp bằng hình thức gửi "Phiếu biểu quyết" quy định tại Điều 144 Khoản 3 Điểm d, Luật Doanh nghiệp 2020). Chi tiết: Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 - đính kèm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ ngày 29/04/2021 thì Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

**2. Đoàn Chủ tịch Đại hội, gồm:**

- |                         |                                 |
|-------------------------|---------------------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Triều  | Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa.        |
| - Ông Hoàng Thế Bình    | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc. |
| - Ông Nguyễn Mạnh Hương | Thành viên HĐQT.                |

**3. Thư ký Đại hội:**

- |                     |                          |
|---------------------|--------------------------|
| - Ông Văn Việt Hưng | Cổ đông, Thư ký Công ty. |
|---------------------|--------------------------|

**4. Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu, gồm:**

- |                        |                       |
|------------------------|-----------------------|
| - Ông Nguyễn Giang Nam | Cổ đông – Trưởng ban; |
| - Ông Đỗ Mạnh Thành    | Cổ đông – Thành viên; |
| - Bà Đặng Thị Kim Thoa | Cổ đông – Thành viên. |

## II - CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội gồm các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả SXKD & đầu tư 2022 - Kế hoạch SXKD & đầu tư 2023;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2022;
- Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký 2023;
- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.

## III - NỘI DUNG ĐẠI HỘI, THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

**1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023.**

a) Ông Hoàng Thế Bình –Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2022, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2023 với các nội dung chính như sau:

- Kết quả SXKD năm 2022, với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150,11	92,68	61,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,10	(12,57)	
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	32,65	32,65	100,0%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	0,31	-38,50	
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	0,07	-13,56	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	5,00	4,34	86,8%
7	Cổ tức	%	0	0	
8	Đầu tư XDCB và mua sắm PTIB	Tỷ đồng	0,42	-	0,0%

- Kế hoạch SXKD năm 2023, với các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	92,68	180,20	194,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(12,57)	0,10	-
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	32,65	32,65	100%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	-38,50	0,31	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	-13,56	0,06	-
6	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,34	5,00	115,2%
7	Cổ tức	%	0	0	-
8	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	-	0,42	-

- Chủ trương thực hiện các dự án đầu tư 2023:

+ Giao HĐQT lập dự án, xem xét khả năng đáp ứng vốn và tình hình sản xuất kinh doanh để quyết định mức độ đầu tư, mua sắm phương tiện thiết bị phục vụ sản xuất thi công một cách phù hợp.

+ Giao HĐQT quyết định việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Ninh Bình về việc di chuyển khu vực sản xuất của Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama (tại địa chỉ Số 72E, đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình) ra khỏi trung tâm thành phố Ninh Bình; bao gồm cả việc quyết định các dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng và Nhà máy KCT mới, trên nguyên tắc tuân thủ chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng và mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

b) Ý kiến thảo luận, phát biểu tại Đại hội: Không

c) ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết. Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 1.746.965 phiếu, trong đó số phiếu biểu quyết hợp lệ bằng 100%.

*Kết quả biểu quyết như sau:*

- Số phiếu tán thành: 1.746.965 phiếu, bằng 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

## 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

a) Ông Nguyễn Văn Triều, Chủ tịch HĐQT, trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, với các nội dung chính:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2022;



- Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023;

- Tổng kết cuộc họp và các quyết định của HĐQT;

- Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác;

- Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2023.

- Trong năm, Công ty không có giao dịch với các đối tượng Quy định tại Khoản 3 Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ.

b) Ý kiến thảo luận, phát biểu tại Đại hội: Không

c) ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết. Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 1.746.965 phiếu, trong đó số phiếu biểu quyết hợp lệ bằng 100%.

*Kết quả biểu quyết như sau:*

- Số phiếu tán thành: 1.746.965 phiếu, bằng 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

### **3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.**

a) Ông Nguyễn Mạnh Hương – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng trình bày Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, với với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng cộng nguồn vốn : 183.541.617.393 đồng.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 92.681.792.527 đồng.

- Lợi nhuận trước thuế : (12.576.578.518) đồng.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : (3.946) đồng/cổ phiếu.

b) Ý kiến thảo luận, phát biểu tại Đại hội: Không

c) ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết. Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 1.746.965 phiếu, trong đó số phiếu biểu quyết hợp lệ bằng 100%.

*Kết quả biểu quyết như sau:*

- Số phiếu tán thành: 1.746.965 phiếu, bằng 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

### **4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

a) Ông Nguyễn Mạnh Hương – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng trình bày Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, với nội dung chính như sau:



TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022		(12.576.578.518)
2	Thuế TNDN năm 2022		307.871.638
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	(3)=(1)-(2)	(12.884.450.156)
4	Lãi do đánh giá lại các khoản tiền tệ (chưa được phân phối)		
5	Lợi nhuận còn lại của năm 2022 dùng để phân phối	(5)=(3)-(4)	(12.884.450.156)
6	Lợi nhuận sau thuế của năm trước chuyển sang năm 2022 (sau khi bù đắp bằng các quỹ)		(6.487.035.780)
7	Phương án phân phối lợi nhuận		-
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2023	(8)=(3)+(6)-(7)	(19.371.485.936)

b) Ý kiến thảo luận, phát biểu tại Đại hội: Không

c) ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết. Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 1.746.965 phiếu, trong đó số phiếu biểu quyết hợp lệ bằng 100%.

*Kết quả biểu quyết như sau:*

- Số phiếu tán thành: 1.746.965 phiếu, bằng 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

### **5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát**

a) Ông Lại Việt Tân – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát, với các nội dung chính:

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022;

- Tiền lương, thù lao cho Ban kiểm soát trong năm 2022;

- Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc;

- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2022.

- Kiến nghị của Ban kiểm soát;

- Kế hoạch công tác năm 2023 của Ban kiểm soát.

b) Ý kiến thảo luận, phát biểu tại Đại hội: Không

c) ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết. Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 1.746.965 phiếu, trong đó số phiếu biểu quyết hợp lệ bằng 100%.

*Kết quả biểu quyết như sau:*

- Số phiếu tán thành: 1.746.965 phiếu, bằng 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

**6. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả thù lao và tiền lương cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty.**

a) Ông Nguyễn Mạnh Hương – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng đọc Tờ trình của HĐQT về việc chi trả thù lao và tiền lương cho HĐQT, BKS, Thư ký với các nội dung chính sau đây:

\* Tiền lương, thù lao năm 2022: Tổng tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT và Thù lao kiêm nhiệm của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký là : 482.275.091 đồng.

\* Tiền lương và thù lao năm 2023, như sau:

+ Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách:

STT	Chức danh/chức vụ	Số người	Quy lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	240.000,000	Lương chuyên trách
-	Cộng (a):		<b>240.000,000</b>	

+ Thù lao kiêm nhiệm của Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký:

STT	Chức danh/cơ quan	Số người	Quy thù lao (đồng/năm)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT, Trưởng BKS	05	180,000,000	Kiểm nhiệm
2	Thành viên BKS, Thư ký	03	72,000,000	Kiểm nhiệm
	Cộng (b):		<b>252,000,000</b>	

Tổng cộng (a + b) : **492,000,000 đồng/năm**

Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Thư ký ngoài thù lao kiêm nhiệm nói trên, khi làm việc tại Công ty được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

Trường hợp Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyển sang làm việc chuyên trách tại Công ty sẽ được trả lương chuyên trách theo Quy chế trả lương của Công ty.

Trường hợp có sự thay đổi nhân sự HĐQT, BKS, Thư ký thì nhân sự thay đổi được hưởng lương và thù lao tương ứng theo chức danh được bổ nhiệm.

b) Ý kiến thảo luận, phát biểu tại Đại hội: Không

c) ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết. Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 1.746.965 phiếu, trong đó số phiếu biểu quyết hợp lệ bằng 100%.

*Kết quả biểu quyết như sau:*



- Số phiếu tán thành: 1.746.965 phiếu, bằng 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

### **7. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023**

a) Ông Lại Việt Tân – Trưởng Ban kiểm soát đọc Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:

\* Về tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho đơn vị có lợi ích công chúng.

- Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tín nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của Công ty.

- Chi phí kiểm toán hợp lý.

\* Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các tiêu chí tại Mục 1, làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2023 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) trong các đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên, để kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2023 của Công ty. Cụ thể:

(1) Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

(2) Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

(3) Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C

- Trường hợp tất cả các đơn vị kiểm toán trên đều không còn đáp ứng tiêu chí tại Mục 1 hoặc/và có văn bản từ chối kiểm toán cho Công ty, thì HĐQT được lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán khác ngoài danh sách trên, đáp ứng đủ tiêu chí tại Mục 1 để kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính cho Công ty nhằm đảm bảo thời hạn kiểm toán và công bố BCTC theo quy định của pháp luật.

b) Ý kiến thảo luận, phát biểu tại Đại hội: Không

c) ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết. Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 1.746.965 phiếu, trong đó số phiếu biểu quyết hợp lệ bằng 100%.

*Kết quả biểu quyết như sau:*

- Số phiếu tán thành: 1.746.965 phiếu, bằng 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.



#### IV - THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nội dung trên, báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp thường niên kế tiếp.

Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama lập xong hồi ...: 5.0... ngày 27/04/2023, được Thư ký Đại hội ghi và đọc lại cho toàn thể cổ đông có mặt cùng nghe.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua toàn văn nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.

Chủ tọa và Thư ký đại hội liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản họp này.

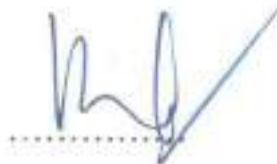
Biên bản này được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Đại hội kết thúc vào hồi ...: 1.0... cùng ngày.

#### THƯ KÝ ĐẠI HỘI

#### ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Văn Việt Hưng



Chủ tọa:

Nguyễn Văn Triều



Hoàng Thế Bình








Nguyễn Mạnh Hương



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

TT	Họ và tên	CMND	Đại diện sở hữu cổ phần của LILAMA	Cổ phần sở hữu cá nhân	Cổ phần được ủy quyền	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Ký xác nhận dự Đại hội
1	Nguyễn Văn Triều	033071003787	653.031		20.980	674.011	20,643	
2	Hoàng Thế Bình	040079001077	522.425		21.340	543.765	16,654	
3	Nguyễn Mạnh Hương	025082000674	489.773			489.773	15,000	
4	Ngô Quốc Thịnh							
5	Nguyễn Tất Linh	164555752		14.670		14.670	0,449	
6	Vũ Sơn Lâm	036073001964		2.060		2.060	0,063	
7	Đỗ Thanh Hòa	030179006512		400		400	0,012	
8	Lê Tuấn Minh	151056117		761		761	0,023	
9	Trần Thị Minh Phương	164073902		95		95	0,003	
10	Vân Việt Hưng	042082000120		35	400	435	0,013	
11	Nguyễn Giang Nam	164086753		6.060		6.060	0,186	
12	Nguyễn Mạnh Hồng	164001909		750		750	0,023	
13	Đoàn Văn Lai	160108821		1.050		1.050	0,032	
14	Bùi Sỹ Chiến	031171267		0	760	760	0,023	
15	Cù Ngọc Tuấn	164016814		1.075		1.075	0,033	

16	Dặng Thị Kim Thoa	037182010792			350	350	0,011	
17	Nguyễn Thị Hồng Tân	164594573			9.050	9.050	0,277	
18	Đỗ Mạnh Thành	037081005918			500	500	0,015	
19	Lại Việt Tân	001090036085			1.000	1.000	0,031	
20	Phạm Thị Nhung	037152005284			400	400	0,012	
						0	0,000	
						0	0,000	
						0	0,000	
						0	0,000	
						0	0,000	
						0	0,000	
						0	0,000	
	<b>Tổng cộng</b>				1.746.965		53,50 %	

Cập nhật lúc: ...08:30...  
28/4/2023

TM BAN TÒ CHỨC

  
Vân Việt Hằng





TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình  
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074  
MSDN: 2700224390



## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

- Thời gian: Từ 08:00 đến 12:00 ngày 27/04/2023
- Địa điểm: Trụ sở Công ty, Số 72E đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình

TT	Nội dung	Thời gian
1	<b>Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông:</b> - Đón tiếp, kiểm tra và lập danh sách cổ đông có mặt - Phát tài liệu, thẻ biểu quyết	08:00 - 08:30
2	<b>Khai mạc Đại hội:</b> - Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiên hành ĐHĐCD theo quy định của Pháp luật và Điều lệ - Khai mạc Đại hội - Thông qua Chủ tọa Đoàn, Thư ký, Ban kiểm phiếu	08:30 - 08:50
3	Thông qua Quy chế Đại hội và Chương trình Đại hội	08:50 - 09:00
4	<b>ĐH trình bày, thảo luận và biểu quyết các nội dung:</b> - Báo cáo kết quả SXKD & đầu tư 2022 - Kế hoạch SXKD & đầu tư 2023; - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo tài chính kiểm toán 2022; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; - Báo cáo của Ban kiểm soát; - Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký 2023; - Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCD (nếu có).	09:00-11:45
5	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	11:45 - 11:55
6	Bế mạc Đại hội	12:00

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA

---



EMC

MÃ CHỨNG KHOÁN: L35

TÀI LIỆU  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
THƯỜNG NIÊN 2023

Ninh Bình, tháng 4 năm 2023

## **DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI**

---

1. Chương trình Đại hội;
2. Báo cáo kết quả SXKD & đầu tư 2022 - Kế hoạch SXKD & đầu tư 2023;
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2022;
5. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
6. Báo cáo của Ban kiểm soát;
7. Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, Thư ký 2023;
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.





EMC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẬP MÁY LILAMA  
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình  
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074  
MSDN: 2700224390

## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

- Thời gian: Từ 08:00 đến 12:00 ngày 27/04/2023
- Địa điểm: Trụ sở Công ty, Số 72E đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình

TT	Nội dung	Thời gian
1	<b>Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông:</b> - Đón tiếp, kiểm tra và lập danh sách cổ đông có mặt - Phát tài liệu, thẻ biểu quyết	08:00 - 08:30
2	<b>Khai mạc Đại hội:</b> - Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ - Khai mạc Đại hội - Thông qua Chủ tọa Đoàn, Thư ký, Ban kiểm phiếu	08:30 - 08:50
3	Thông qua Quy chế Đại hội và Chương trình Đại hội	08:50 - 09:00
4	<b>ĐH trình bày, thảo luận và biểu quyết các nội dung:</b> - Báo cáo kết quả SXKD & đầu tư 2022 - Kế hoạch SXKD & đầu tư 2023; - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo tài chính kiểm toán 2022; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; - Báo cáo của Ban kiểm soát; - Tờ trình Thủ lao HĐQT, BKS, Thư ký 2023; - Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có).	09:00-11:45
5	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	11:45 - 11:55
6	Bế mạc Đại hội	12:00



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**  
 Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình  
 Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074  
 MSDN: 2700224390

Số: 01/L35-ĐHĐCD-2023

Ninh Bình, ngày 07 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ 2022**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ 2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện Quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và ủy quyền của HĐQT, Tổng giám đốc xin báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 – Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Cụ thể như sau:

**I – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ 2022**

**1. Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2022**

a) Một số chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150,11	92,68	61,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,10	(12,57)	
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	32,65	32,65	100,0%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	0,31	-38,50	
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	0,07	-13,56	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	5,00	4,34	86,8%
7	Cổ tức	%	0	0	
8	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	0,42	-	0,0%

(Bảng chi tiết giá trị Doanh thu thực hiện năm 2022 - Biểu 01 kèm theo)

b) Một số mặt đạt được và có cải thiện:

- An ninh, an toàn lao động cơ bản được đảm bảo.
- Hoạt động chào thầu/chào giá được tăng cường, hiệu quả có cải thiện. Công ty đã thực hiện chào giá với giá trị hơn 300 tỷ đồng, ký kết hợp đồng thi công trên 100 tỷ đồng.
- Thanh quyết toán, thu hồi vốn tiếp tục được đẩy mạnh, tiền thu về đạt trên 114 tỷ đồng.



- Đã thực hiện đúng theo cam kết với cơ quan thuế, bảo hiểm, ngân hàng. Trong đó, đã quyết toán xong thuế cho các năm 2020, 2021.

- Cơ bản đáp ứng đủ việc làm cho CBCNV, năng suất lao động bình quân tính trên doanh thu đạt 579 triệu đồng/người; thu nhập bình quân đạt 9,9 triệu đồng/người/tháng (tăng so với năm 2021).

b) Các mặt còn tồn tại, hạn chế:

- Doanh thu thấp, chỉ hoàn thành 61,8% kế hoạch đề ra. Theo đó, các chỉ tiêu SXKD khác đều không đạt kế hoạch đề ra, lợi nhuận âm...

- Tình hình tài chính hết sức khó khăn, dư nợ vay lớn dẫn đến chi phí tài chính cao, nợ phải trả lớn, việc thanh toán các khoản nợ đến hạn... gặp rất nhiều khó khăn.

- Thanh toán lương cho người lao động chậm, chưa thực hiện được cam kết rút ngắn thời hạn trả lương từ đầu năm, ảnh hưởng đến hiệu quả tuyển dụng và thu hút lao động.

- Dự nợ BHXH lớn, dẫn đến lãi phát sinh cao và một số chế độ cho người lao động chưa giải quyết được một cách kịp thời.

- Việc triển khai hợp đồng thi công trong năm ít, chỉ mới duy trì đủ việc làm cho lao động hiện có, chưa tăng được quy mô sản xuất.

- Hiệu quả chào thầu, chào giá nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế và chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

## 2. Tình hình thực hiện đầu tư năm 2022

Kế hoạch đầu tư năm 2022 của công ty với giá trị là 0,42 tỷ đồng để thực hiện việc mua sắm phương tiện thiết bị phục vụ thi công. Tuy nhiên căn cứ tình hình SXKD, tình hình tài chính và nhu cầu thi công thực tế tại các công trình/dự án, trong năm 2022 công ty không thực hiện việc đầu tư mua sắm thiết bị.

## II - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2023

### 1. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023

Kế hoạch năm 2023 được xây dựng trên cơ sở một số công trình chuyển tiếp từ năm 2022 sang cụ thể: Xi măng Xuân Thành 3, Sửa chữa Đạm Ninh Bình... và triển khai một số công trình/dự án khác gồm Nhiệt điện Vũng Áng 2, Vôi Mai Thanh...

a) Một số chỉ tiêu SXKD và đầu tư năm 2023, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	92,68	180,20	194,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(12,57)	0,10	-
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	32,65	32,65	100%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	-38,50	0,31	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	-13,56	0,06	-
6	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,34	5,00	115,2%
7	Cổ tức	%	0	0	-
8	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	-	0,42	-

(Bảng chi tiết giá trị Doanh thu kế hoạch năm 2023 - Biểu 02 kèm theo)



b) Về kế hoạch đầu tư năm 2023: Căn cứ vào tình hình thực tế, để đáp ứng sản xuất, công ty thu xếp một phần từ nguồn vốn tự có để đầu tư mua sắm một số phương tiện thiết bị thi công phù hợp, thiết thực để phục vụ sản xuất.

## 2. Một số mục tiêu và giải pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023:

### (a) Công tác thị trường:

- Tiếp tục cải tiến quy trình chào thầu, chào giá; tăng cường chất lượng và hiệu quả công tác mở rộng thị trường.

- Nâng mục tiêu mở rộng thị trong năm 2023, cụ thể: ký kết mới các hợp đồng thi công giá trị từ trên 130 tỷ đồng.

### (b) Sản xuất, thi công:

- Khẩn trương triển khai một số công trình/dự án mới.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất; đảm bảo tiến độ, chất lượng thi công; tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

- Tập trung thanh quyết toán dự án đã hoàn thành và thu hồi công nợ.

- Tăng cường công tác an toàn thi công và đảm bảo an ninh tài sản.

### (c) Tổ chức bộ máy:

- Sắp xếp, kiện toàn về tổ chức các đơn vị sản xuất trực thuộc phù hợp với các nhiệm vụ thi công và đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực để đáp ứng cho sản xuất.

### (d) Tài chính:

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp về tài chính để khắc phục các khó khăn, đáp ứng dòng tiền cho sản xuất kinh doanh, trả lương cho người lao động và thực hiện các cam kết với cơ quan thuế, BHXH, ngân hàng, khách hàng...

- Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác thu hồi vốn.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình và kết quả SXKD và đầu tư năm 2022 - Kế hoạch và một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua để tổ chức thực hiện!

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Hoàng Chí Bình*

**CHI TIẾT GIÁ TRỊ DOANH THU THỰC HIỆN  
NĂM 2022**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Giá trị Doanh Thu	
		Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
<b>I</b>	<b>CÔNG TRÌNH ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG</b>	<b>95.113,44</b>	<b>70.627,42</b>
1	Nhiệt điện Thái Bình 2	2.367,00	2.206,24
2	Nhiệt dư xi măng Xuân Thành Quảng Nam	18.300,00	18.357,57
1	Xi măng Xuân Thành 3	29.185,34	23.577,08
2	Chế tạo Xi măng Chínfon		6.328,23
1	Nhiệt điện Sông Hậu 1 - Hợp đồng chính	2.900,00	1.282,56
2	Nhiệt điện Sông Hậu - Phát sinh (chưa có phụ lục)	3.200,00	-
3	Nhiệt điện Vân Phong 1	37.326,51	15.034,45
1	Nhiệt điện Nghi Sơn 2	1.834,59	3.841,29
<b>II</b>	<b>CÔNG TRÌNH KHÁC</b>	<b>55.000,00</b>	<b>22.054,37</b>
1	Các công trình khác dự kiến	55.000,00	20.937,87
	<i>Đạm Ninh Bình - sửa chữa</i>		11.724,23
	<i>Cung cấp vật tư cho VIEGON</i>		7.326,78
	<i>Chế tạo -LILAMA 18.1</i>		912,35
	<i>Nhiệt điện Thái Bình 2 - Lắp đường ống dầu</i>		150,00
	<i>Nhiệt điện Ninh Bình (sửa chữa HT chống sét đỉnh ống khói)</i>		27,00
	<i>Chế tạo xường cơ khí Tiến Công</i>		797,51
2	Thanh lý tài sản, sắt phế liệu		1.116,50
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>150.113,44</b>	<b>92.681,79</b>

Biểu số: 02

**CHI TIẾT GIÁ TRỊ DOANH THU KẾ HOẠCH  
NĂM 2023**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch Doanh thu năm 2023	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CÔNG TRÌNH ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG</b>	<b>149.400,00</b>	
1	Lắp đặt xi măng Xuân Thành 3	5.300,00	
2	Nhiệt điện Sông Hậu 1 - (bao gồm PS tạm tính)	4.400,00	
3	Vôi Mai Thanh	79.600,00	
4	Vũng Áng 2	58.800,00	
5	Đạm Ninh Bình	1.300,00	
<b>II</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN 2023</b>	<b>30.800,00</b>	
1	Vôi Mai Thanh	20.000,00	
2	Đạm Ninh Bình	10.800,00	
3	Công trình dự kiến khác		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>180.200,00</b>	





TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình  
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074  
MSDN: 2700224390

Số: 02/L35-ĐHĐCĐ-2023

Ninh Bình, ngày 07 tháng 04 năm 2023

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện quy định của Pháp luật và Điều lệ ngày 29/04/2021 của Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama. Hội đồng quản trị xin báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và công tác của HĐQT năm 2022; kế hoạch và các định hướng của HĐQT năm 2023 trước Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

#### **1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2022**

##### **1.1. Về sản xuất kinh doanh:**

Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama tiếp tục gặp nhiều khó khăn, không hoàn thành Kế hoạch SXKD đề ra. Một số dự án công ty đang thi công như Nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhiệt điện Văn Phong 1 đều trong giai đoạn kết thúc; một số hợp đồng có giá trị lớn chưa được triển khai như Vôi Mai Thanh, Nhiệt điện Vũng Áng 2. Bên cạnh đó, công tác tổ chức và quản lý sản xuất chưa đạt yêu cầu, chi phí sản xuất còn cao, nguồn nhân lực ít, giá cả vật tư, nhiên liệu biến động... cũng làm giảm hiệu quả hoạt động của Công ty. Tổng giá trị doanh thu năm 2022 chỉ đạt 92,7 tỷ đồng, bằng 61,8% kế hoạch.

Tuy có bổ sung hợp đồng từ Nhà máy đạm Ninh Bình nhưng việc làm trong năm chỉ đáp ứng được cho sản xuất ngắn hạn, không đủ bù đắp cho phần doanh thu thiếu hụt. Công ty cũng đã có nhiều giải pháp khắc phục khó khăn để đáp ứng tiến độ thi công tại các dự án, tăng cường năng lực gia công chế tạo tại Nhà máy KCT, cải thiện một phần năng suất lao động, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn... để duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện một phần nguồn việc/doanh thu.

##### **1.2. Về tình hình tài chính:**

- Tình hình tài chính hết sức khó khăn, lợi nhuận âm, chủ yếu là do doanh thu thực hiện thấp trong khi chi phí tài chính (chủ yếu là lãi vay), nợ tín dụng, thuế, bảo hiểm và nợ khách hàng đều lớn.

- Mặc dù công tác thu hồi công nợ đã được tăng cường và có cải thiện, tuy nhiên, nợ phải thu còn lớn. Nhiều khoản phải thu tại các dự án đã hoàn thành nhưng việc thu hồi vướng mắc, chưa khắc phục được. Công ty đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, thu chi để đáp ứng cho sản xuất ngắn hạn và thực hiện các cam kết với tổ chức tín dụng, thuế, bảo hiểm, khách hàng... Tuy nhiên dòng tiền chưa đáp ứng kịp thời cho sản xuất, đòi hỏi phải cơ cấu lại các khoản vay, mở rộng nguồn vay và triển khai các giải pháp cụ thể, quyết liệt hơn nữa để khắc phục trong thời gian tới.



### 1.3. Về đầu tư:

Căn cứ vào tình hình SXKD và nhu cầu thi công thực tế, trong năm Công ty không thực hiện đầu tư.

### 1.4. Về lao động và việc làm:

Trong năm, việc làm cho người lao động hiện có được đảm bảo, năng suất lao động được cải thiện, thu nhập bình quân tăng. Tuy nhiên, nguồn nhân lực của công ty ít và không ổn định, việc trả lương chưa kịp thời, hiệu quả sử dụng và khả năng thu hút, giữ chân lao động còn hạn chế. Vấn đề trên đòi hỏi ban lãnh đạo công ty phải thực hiện các chính sách về lao động phù hợp và mang tính đột phá để khắc phục trong thời gian tới.

## 2. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và thành viên HĐQT

### 2.1. Hoạt động của HĐQT năm 2022:

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò định hướng, quản lý và giám sát các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, việc tuân thủ quy định và hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc. Tại các phiên họp, HĐQT đã thảo luận và ban hành các Nghị quyết cụ thể để chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền.

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên; Tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 02 cuộc họp bất thường theo đúng quy định; thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các phòng ban để đảm bảo tinh gọn đầu mối quản lý phù hợp với tình hình SXKD trong giai đoạn hiện tại; rà soát sửa đổi bổ sung và ban hành mới một số quy chế nội bộ phù hợp với quy định hiện hành; Thực hiện đầy đủ quy chế phối hợp với Tổ đại diện vốn TCT LILAMA tại Công ty.

Đối với Đề án tái cấu trúc đã được TCT LILAMA phê duyệt: Công ty vẫn đang tiến hành công tác sắp xếp cơ cấu tổ chức, nâng cao công tác quản trị một cách thường xuyên. Về việc thoái vốn, năm 2022 chưa thực hiện được do chưa có phê duyệt cuối cùng từ cơ quan quản lý cấp trên và cũng chưa tìm được nhà đầu tư tiềm năng.

Đối với dự án di dời trụ sở Công ty và Nhà máy ra khỏi trung tâm thành phố theo chủ trương của Tỉnh Ninh Bình: UBND Tỉnh đã giới thiệu một số địa điểm và đối tác để bố trí đất cho Công ty xây dựng văn phòng cũng như xây dựng nhà máy sản xuất. Tuy nhiên, các phương án này sau đó đều không khả thi.

### 2.2. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch năm 2023:

a) Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị năm 2022, như sau :

Tiền lương và thù lao của Chủ tịch HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương Kế hoạch 2022 (đồng/năm)	Tiền lương Thực hiện 2022 (đồng/năm)	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Triều	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	230.275.091	95,9%
	<b>Tổng (a) :</b>			<b>230.275.091</b>	

Thù lao kiêm nhiệm của Thành viên HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Kế hoạch 2022 (đồng/năm)	Thực hiện 2022 (đồng/năm)	Tỷ lệ
1	Hoàng Thế Bình	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000	100%
2	Nguyễn Mạnh Hường	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000	100%
3	Ngô Quốc Thịnh	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000	100%
4	Trương Tấn Tuyền	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000	100%
<b>Tổng (b) :</b>				<b>144.000.000</b>	

- Các khoản lợi ích khác: Không

- **Tổng cộng (a+b): 374.275.091 đồng/năm**

b) Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT 2023:

TT	Chức danh/chức vụ	Số người	Quy lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	240.000.000	Lương chuyên trách
2	Thành viên HĐQT	04	144.000.000	Thù lao không chuyên trách
<b>Tổng cộng</b>			<b>384.000.000</b>	

- Tiền lương Ban tổng giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy chế Công ty;

- Chi phí và lợi ích khác: Không.

2.3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Trong năm 2022, Công ty không có các giao dịch với tổ chức và cá nhân nói trên.

### 3. Tổng kết cuộc họp và các quyết định của HĐQT

3.1. Các cuộc họp của HĐQT: Tổng cộng trong năm 2022 HĐQT có 6 cuộc họp, gồm các cuộc họp thường kỳ hàng quý và bất thường:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Triều	6	6/6	
2	Ông Ngô Quốc Thịnh	4	4/6	Lý do cá nhân
3	Ông Trương Tấn Tuyền	5	5/6	Lý do cá nhân
4	Ông Hoàng Thế Bình	6	6/6	
5	Ông Nguyễn Mạnh Hường	6	6/6	

3.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết HĐQT để thực hiện các công việc theo thẩm quyền. Cụ thể các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2022, gồm:



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	145/NQ-HĐQT-2022	15/03/2022	Thông qua: Kết quả SXKD Quý 1/2022, Kế hoạch SXKD Quý 2/2022; Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2021; Việc tổ chức và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2022; Một số chủ trương định hướng của HĐQT.	5/5
2	146/NQ-HĐQT-2022	15/03/2022	Thông qua: Tiền lương thực hiện năm 2021 và Kế hoạch lao động tiền lương 2022	5/5
3	147/NQ-HĐQT-2022	15/03/2022	Thông qua: nhận xét, đánh giá cán bộ là người đại diện vốn của TCT Lắp máy Việt Nam – CTCP	5/5
4	148/NQ-HĐQT-2022	12/05/2022	Thông qua: Kết quả SXKD Quý 1/2022; Báo cáo tài chính Quý 1/2022; Lựa chọn đơn vị kiểm toán; Kế hoạch SXKD Quý 2/2022; Một số yêu cầu, nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành trong thời gian tới.	5/5
5	149/NQ-HĐQT-2022	19/07/2022	Về việc bổ nhiệm lại chức vụ đối với cán bộ.	4/5
6	150/NQ-HĐQT-2022	11/08/2022	Thông qua: Kết quả SXKD Quý 2/2022, Kế hoạch SXKD Quý 3/2022; Báo cáo tài chính bán niên soát xét 2022; Một số yêu cầu, nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành trong thời gian tới.	5/5
7	151/NQ-HĐQT-2022	07/10/2022	Thông qua: Sáp nhập các phòng ban chuyên môn trực thuộc Công ty.	3/5
8	152/NQ-HĐQT-2022	07/10/2022	Thông qua: Sửa đổi, bổ sung và ban hành một số quy chế nội bộ của Công ty.	3/5
9	153/NQ-HĐQT-2022	07/10/2022	Thông qua: chủ trương cho phép thanh lý một số tài sản cũ, hỏng, sử dụng không hiệu quả, không còn giá trị sử dụng.	3/5
10	154/NQ-HĐQT-2022	16/11/2022	Thông qua: Kết quả SXKD Quý 3/2022, Kế hoạch SXKD, Quý 4/2022; Báo cáo tài chính Quý 3/2022; Một số yêu cầu, nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành trong thời gian tới.	3/5



#### **4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác**

Trong điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị và tập trung thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định của HĐQT;

Ban Tổng giám đốc đã bám sát kế hoạch SXKD hàng quý của HĐQT để tổ chức thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; báo cáo HĐQT kịp thời khi được yêu cầu.

Kết quả SXKD năm 2022, các chỉ tiêu SXKD chính không hoàn thành kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Ngoài các nguyên nhân khách quan, còn có trách nhiệm của HĐQT, từng thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công và của Ban điều hành.

#### **5. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

##### **5.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2023:**

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình Kinh tế - Xã hội và tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT trình ĐHĐCĐ kế hoạch SXKD 2023, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Doanh thu : 180,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 0,1 tỷ đồng
- Vốn điều lệ : 32,65 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 5,0 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 0%
- Đầu tư XDCB và mua sắm phương tiện thiết bị : 0,42 tỷ đồng

##### **5.2. Chủ trương thực hiện các dự án/dề án năm 2023:**

- HĐQT sẽ xem xét khả năng đáp ứng vốn và tình hình sản xuất kinh doanh để quyết định mức độ đầu tư và mua sắm phương tiện thiết bị phục vụ sản xuất thi công một cách phù hợp.

- Về Đề án tái cấu trúc Công ty: Công ty tiếp tục bám sát tiến trình và quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc tái cấu trúc trong đó có việc thoái vốn theo quy định.

- Về Dự án di chuyển cơ sở sản xuất của Công ty ra khỏi trung tâm TP Ninh Bình: HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Ninh Bình về việc di chuyển khu vực sản xuất của Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama (tại địa chỉ Số 72E, đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình) ra khỏi trung tâm thành phố Ninh Bình; bao gồm cả việc quyết định các dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng và Nhà máy KCT mới, trên nguyên tắc tuân thủ chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng và mang lại lợi ích và hiệu quả cao nhất cho Công ty.

##### **5.3. Một số mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:**

(1) HĐQT tiếp tục thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát để đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ Điều lệ/Quy chế nội bộ và luật pháp. Thực hiện tốt công tác kế hoạch và định hướng (xây dựng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài

chính, kế hoạch đầu tư và hợp tác đầu tư...), duy trì các phiên họp định kỳ, thực hiện công tác cán bộ và nâng cao hiệu quả công tác quản trị.

(2) Tập trung chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục cải thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty, chủ yếu gồm:

- Xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch dòng tiền, kế hoạch mở rộng thị trường chi tiết cho từng giai đoạn (quý/tháng), đề ra các giải pháp cụ thể, phân công và tổ chức thực hiện để hoàn thành kế hoạch đề ra;

- Đẩy mạnh công tác chào thầu, chào giá, tính toán kỹ lưỡng để có giá cạnh tranh, tạo cơ hội có thêm hợp đồng bổ sung trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Quyết liệt thu hồi vốn, xem xét áp dụng biện pháp pháp lý đối với các khoản nợ lâu, khó đòi. Sớm có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, tăng cường kiểm soát chi phí, đảm bảo cân đối chi tiêu, từng bước cải thiện tình hình tài chính.

(3) Thành viên HĐQT trên cơ sở các lĩnh vực đã được phân công trong HĐQT, tăng cường vai trò trách nhiệm và hỗ trợ tối đa cho Ban điều hành để thực hiện tốt Kế hoạch SXKD năm 2023.

(4) Chỉ đạo, rà soát để cập nhật, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty phù hợp với Điều lệ 2021 và pháp luật hiện hành.

(5) Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, triển khai Dự án di chuyển cơ sở sản xuất ra khỏi trung tâm TP Ninh Bình theo ủy quyền của ĐHĐCĐ phù hợp với tiến độ triển khai của tỉnh Ninh Bình và “Đề án tái cấu trúc Công ty” theo kế hoạch đã đề ra.

(6) Tiếp tục thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông.

HĐQT cần tiếp tục nỗ lực để thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, để tạo đà cho Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay, duy trì sản xuất, từng bước ổn định và cải thiện hiệu quả hoạt động SXKD trong thời gian tới.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua để tổ chức thực hiện.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe và thành công!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CƠ KHÍ LẮP MÁY  
LILAMA  
NINH BÌNH

Nguyễn Văn Triều





EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình  
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074  
MSDN: 2700224390

Số: 03/L35-DHDCD-2023

Ninh Bình, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2022**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama ngày 29/04/2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Cơ Khí Lắp Máy LILAMA đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải toàn văn trên Website của Công ty ([www.lilamaemc.com.vn](http://www.lilamaemc.com.vn)), bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- (2) Báo cáo kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- (4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;
- (5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022;
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2022;

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính 2022, như sau:

**I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:**

*DVT: VND*

STT	Chỉ tiêu	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
A	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>172.723.177.218</b>	<b>191.978.418.187</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.837.864.007	578.818.803
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn		3.463.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	99.790.588.671	119.894.056.619
IV	Hàng tồn kho	69.045.224.540	67.919.197.668
V	Tài sản ngắn hạn khác	49.500.000	123.345.097



<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>10.818.440.175</b>	<b>16.360.200.945</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	84.300.000	84.300.000
II	Tài sản cố định	4.521.602.216	6.356.844.589
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn		
V	Đầu tư tài chính dài hạn		
VI	Tài sản dài hạn khác	6.212.537.959	9.919.056.356
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>183.541.617.393</b>	<b>208.338.619.132</b>
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>167.158.829.829</b>	<b>179.071.381.412</b>
I	Nợ ngắn hạn	165.472.215.697	176.991.367.284
II	Nợ dài hạn	1.686.614.132	2.080.014.128
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>16.382.787.564</b>	<b>29.267.237.720</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16.382.787.564</b>	<b>29.267.237.720</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	32.651.550.000	32.651.550.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	3.102.723.500	3.102.723.500
3	Vốn khác của chủ sở hữu		1.114.232.377
4	Quỹ đầu tư phát triển		8.539.297.525
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(19.371.485.936)	(16.140.565.682)
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>183.541.617.393</b>	<b>208.338.619.132</b>

## II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	92.681.792.527	82.769.657.306
2	Các khoản giảm trừ		
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	92.681.792.527	82.769.657.306
4	Giá vốn hàng bán	85.243.860.848	73.631.916.080
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.437.931.679	9.137.741.226

6	Doanh thu hoạt động tài chính	100.253.149	108.338.654
7	Chi phí tài chính	9.558.699.568	8.646.447.116
	<i>-Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	9.558.699.568	8.646.447.116
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.953.014.222	7.075.725.881
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7.973.528.962)	(6.476.093.117)
11	Thu nhập khác		
12	Chi phí khác	4.603.049.556	150.000.000
13	Lợi nhuận khác	(4.603.049.556)	(150.000.000)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.576.578.518)	(6.626.093.117)
15	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	307.871.638	-
16	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(12.884.450.156)	(6.626.093.117)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.946)	(2.029)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Triều



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**  
 Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình  
 Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074  
 MSDN: 2700224390

Số: 04/L35-DHĐCD-2023

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua “Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022”, như sau:

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022		(12.576.578.518)
2	Thuế TNDN năm 2022		307.871.638
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	(3) = (1)-(2)	(12.884.450.156)
4	Lãi do đánh giá lại các khoản tiền tệ (chưa được phân phối)		
5	Lợi nhuận còn lại của năm 2022 dùng để phân phối	(5) = (3)-(4)	(12.884.450.156)
6	Lợi nhuận sau thuế của năm trước chuyển sang năm 2022 (sau khi bù đắp bằng các quỹ)		(6.487.035.780)
7	Phương án phân phối lợi nhuận		-
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2023	(8) = (3)+(6)-(7)	(19.371.485.936)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện.



Nguyễn Văn Triều



Số 05/L35-ĐHĐCĐ-2023

Ninh Bình, ngày 07 tháng 4 năm 2023

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản pháp lý liên quan.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần cơ khí lắp máy LILAMA.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần cơ khí lắp máy LILAMA được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và kết quả kiểm tra kiểm soát trên các số liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) được Quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy LILAMA, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định pháp luật có liên quan, BKS xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung chính như sau:

#### **I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:**

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã họp 02 phiên họp, thực hiện nhiệm vụ thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, việc ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT và tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định HĐQT của Tổng giám đốc.

- Giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm của Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy LILAMA.

- Đề xuất, kiến nghị một số nội dung liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro đề HĐQT, Tổng giám đốc xem xét, tham khảo.

BKS được HĐQT, Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình hoạt động và giữa các bên có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông, trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

#### **II. Tiền lương, thù lao cho Ban kiểm soát năm 2022:**

Căn cứ vào phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kế hoạch tiền lương, thù lao của BKS, BKS và từng thành viên đã nhận được các khoản lương và thù lao như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Tiền lương, thù lao được hưởng	Lương, thù lao đã nhận	Ghi chú
1	Lại Việt Tân	36.000.000	36.000.000	
4	Trần Thị Như Quỳnh	24.000.000	24.000.000	
5	Trần Thị Minh Phượng	24.000.000	24.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>84.000.000</b>	<b>84.000.000</b>	

### III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

#### 1. Hội đồng quản trị

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, đảm nhiệm vai trò định hướng mục tiêu, chiến lược và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Công ty được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung gắn với thực tế hoạt động của Công ty.

- Chỉ đạo việc rà soát, ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ của công ty phù hợp với quy định mới của pháp luật cũng như thực tế hoạt động của Công ty.

- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giải quyết những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động, tuy nhiên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn không đạt kế hoạch do ĐHCĐ đề ra.

#### 2. Ban Tổng giám đốc

- Đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.

- Chỉ đạo các phòng ban chức năng, đội công trình tổ chức thi công tại các công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Khắc phục những khó khăn và có biện pháp điều hành cần thiết để thực hiện kế hoạch đề ra.

- Tăng cường chỉ đạo và thực hiện thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình, đã hoàn thành quyết toán một số công trình dự án cũ.

- Thực hiện tiết giảm chi phí, tinh gọn bộ máy, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm đáp ứng với kỳ vọng của khách hàng, xiết chặt công tác an toàn lao động.

- Cân đối, thu xếp nguồn vốn kịp thời để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh các tổ chức tín dụng đã tạm dừng cho vay.

- Chủ động đẩy mạnh công tác tìm kiếm thị trường, việc làm, tuy nhiên, hiệu quả trong công tác tiếp thị, đấu thầu chưa cao.

Năm 2022 tiếp tục là giai đoạn đầy thử thách với Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy LILAMA trong bối cảnh thị trường công việc lắp đặt, chế tạo không thuận lợi và gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà thầu trong và ngoài nước. Một số công trình/dự án bị đình hoãn, giãn tiến độ, công tác thanh quyết toán và giải



ngân tại nhiều dự án/công trình bị chậm, kéo dài. Cùng với đó, giá vật tư biến động tăng cao (đặc biệt là vật tư chính như sắt, thép), Công ty vẫn phải gánh chịu chi phí tài chính cao, các thay đổi về chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội... làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, dẫn đến việc Công ty không hoàn thành kế hoạch do ĐHCĐ đề ra (doanh thu không đạt kế hoạch đề ra, công ty tiếp tục lỗ, tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn: nợ vay cao, nợ thuế, nợ bảo hiểm, nợ lương người lao động...).

#### IV. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2022:

##### 1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Mặc dù Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã rất tích cực nỗ lực phấn đấu nhưng các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức vào ngày 28/04/2022 đề ra đã không đạt được, cụ thể:

Một số chỉ tiêu chính về SXKD năm 2022 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu	Tr.đ	150.110	92.681	61,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	100	(12.576)	-
3	Nộp NSNN	Tr.đ	5.000	4.342	86,8%
4	Đầu tư XDCB	Tr.đ	420	0	
5	Dự kiến cổ tức	%	0	0	

##### 2. Tình hình tài chính năm 2022

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán Số: 300323.012/BCKT.KT2 ngày 30/03/2022 cho năm tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 được thực hiện bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã thẩm tra và báo cáo tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

#### BẢNG TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nội dung	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu BH và cung cấp DV	92.681.792.527	82.769.657.306
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-12.576.578.518	-6.626.093.117
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	-12.884.450.156	-6.626.093.117

Nội dung	Số liệu 31/12/2022	Số liệu 01/01/2022
1. Tài sản ngắn hạn	172.723.177.218	191.978.418.187
- Tiền và các khoản tương đương tiền	3.837.864.007	578.818.803
- Các khoản phải thu ngắn hạn	99.790.588.671	119.894.056.619
- Hàng tồn kho	69.045.224.540	67.919.197.668
2. Tài sản dài hạn	10.818.440.175	16.360.200.945



3. Tổng tài sản	183.541.617.393	208.338.619.132
4. Nợ phải trả	167.158.829.829	179.071.381.412
- Trong đó: Vay ngắn hạn	88.149.589.083	97.464.444.347
5. Vốn chủ sở hữu	16.382.787.564	29.267.237.720
6. Tổng nguồn vốn	183.541.617.393	208.338.619.132

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:**

Cơ cấu tài sản	Năm 2022	Năm 2021
+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	94,11%	92,15%
+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	5,89%	7,85%
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
+ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	91,07%	85,95%
+ Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	8,93%	14,05%
<b>Hệ số khả năng sinh lời</b>		
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	-13,90%	-8,01%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	-78,65%	-22,64%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	-39,46%	-20,29%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	-7,02%	-3,18%
<b>Hệ số nợ và khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	10,2 lần	6,12 lần
+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	1,10 lần	1,16 lần
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	1,03 lần	1,08 lần

**2.1. Những nhận xét kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập**

Theo báo cáo tài chính kiểm toán số 300323.012/BCKT.KT2 ngày 30/03/2022 cho năm tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 được thực hiện bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đơn vị kiểm toán đưa ra một số ý kiến ngoại trừ như sau:

1. Liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng, trả trước cho người bán ngắn hạn và phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán với với tổng số tiền tại thời điểm 01/01/2022 và 31/12/2022 là 15,273 tỷ đồng.

2. Do Công ty kiểm toán được bổ nhiệm làm kiểm toán viên sau ngày 31/12/2022 nên không thể tham gia chứng kiến kiểm kê Hàng tồn kho của Công ty vào thời điểm 01/01/2022 và 31/12/2022, dẫn đến việc Công ty kiểm toán có ý kiến ngoại trừ về tính hiện hữu và phù hợp của khoản mục Hàng tồn kho tại thời điểm 01/01/2022 và 31/12/2022.

3. Tại thời điểm 01/01/2022, Công ty đang ghi nhận số tiền phạt chậm nộp các loại thuế các năm 2019, 2020, 2021 đã nộp trên khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” với tổng số tiền 3,978 tỷ đồng. Trong năm, Công ty đã ghi nhận số tiền phạt nộp này vào chỉ tiêu “Chi phí khác” trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 mà không thực hiện điều chỉnh hồi tố vào Báo cáo tài chính của các năm trước.

Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại ý kiến ngoại trừ nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy LILAMA tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 2.2. Đánh giá một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính

Căn cứ vào các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP cơ khí lắp máy LILAMA, Ban kiểm soát đã thẩm tra và có nhận xét:

- **Tổng dư nợ phải thu khách hàng:** Công ty đã quản lý, theo dõi sát sao cũng như dồn đốc thu hồi công nợ phải thu, tích cực trong công tác nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ để đẩy nhanh công tác thu hồi vốn, gửi biên bản đối chiếu công nợ, công văn đề nghị quyết toán, thanh lý hợp đồng... Tuy nhiên, đến 31/12/2022 là 104.283 triệu đồng chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của công ty (104.283 triệu /183.541 triệu chiếm 56,82% tổng tài sản) cho thấy công ty đang bị chiếm dụng vốn. Trong số nợ phải thu khách hàng có 47.725 triệu đồng nợ đủ điều kiện phải thu (chiếm 45,76% tổng nợ phải thu) và khoảng 50,08% là các khoản nợ đủ điều kiện phải thu trên 3 năm tương ứng với số tiền là: 23,902 tỷ đồng. Đây đều là các khoản công nợ từ nhiều năm trước (như Hà Nội – Bắc Kinh, Hương Hải Group...), tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi đầy đủ (Công ty đã trích lập dự phòng được 10.888 triệu). Các khoản nợ phải thu của khách hàng về cơ bản được đối chiếu đầy đủ.

- **Tạm ứng của cán bộ công nhân viên công ty:** đến 31/12/2022 dư nợ là 4.945 triệu chủ yếu là ứng chi phí thi công của các đội trưởng khoảng 4.800 triệu đồng chiếm 97,07% dư nợ tạm ứng. Trong đó có những khoản nợ trên 3 năm và không còn làm đội công trình nữa là 1.431 triệu (chiếm 28,94%).

- **Hàng tồn kho:** đến 31/12/2022 số dư là 69.045 triệu tăng so với năm 2021 là 1.126 triệu. Trong hàng tồn kho chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 67.273 triệu chiếm 97,43%. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đang ở mức cao, cho thấy Công ty đang tồn đọng vốn lớn, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình của Công ty chưa hiệu quả. Một số công trình đã quyết toán với chủ đầu tư, hoặc có những dự án đã tạm dừng triển khai nhưng chưa kết chuyển hết chi phí. Vật tư, công cụ tồn kho phần lớn là cũ, lạc hậu.

- **Quản lý tiền lương, Bảo hiểm xã hội:** Công ty xây dựng quỹ tiền lương theo đơn giá tiền lương. Trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yêu tố của công ty thì chi phí nhân công là 19.031 triệu (*chưa bao gồm nhân công thầu phụ*). Đến thời điểm này công ty trả lương năm 2022 cho người lao động hết lương tháng 12/2022.

Bảo hiểm xã hội năm 2022 do điều kiện kinh tế khó khăn nên công ty chưa hoàn thành nghĩa vụ bảo hiểm đối với người lao động. Trong năm, công ty đã nộp cho



cơ quan Bảo hiểm xã hội 2,72 tỷ đồng. Đến hết tháng 12/2022, công ty còn nợ BHXH số tiền 14,2 tỷ đồng (trong đó nợ gốc 9,2 tỷ đồng, nợ lãi 5,0 tỷ đồng).

**- Quản lý chi phí nợ vay, lãi vay và khả năng thanh toán**

Tổng nợ vay đến 31/12/2022 là 88.247 triệu bằng 48,08% tổng tài sản của công ty và chủ yếu là vay ngắn hạn. Công ty không có nợ quá hạn.

Chi phí lãi vay của công ty cao là 9.558 triệu bằng 10,31% doanh thu.

Do nguồn vốn hoạt động của công ty chủ yếu là vốn vay nên khả năng thanh toán của công ty gặp nhiều khó khăn.

**- Nghĩa vụ nộp ngân sách.**

Tổng số thuế còn phải nộp đến hết 31/12/2022 là 7.083 triệu.

**- Quản lý nguồn vốn chủ sở hữu**

Đến 31/12/2022, Lợi nhuận của công ty chưa phân phối là âm 19.371 triệu làm giảm nguồn vốn chủ sở hữu của công ty.

## **V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tập trung tháo gỡ các vướng mắc tồn đọng trong năm 2022. Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Đề cao tinh thần trách nhiệm Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, người quản lý trong việc khắc phục tồn tại bằng những việc làm cụ thể:

+ Tăng cường công tác kiểm kê, kiểm soát hàng tồn kho, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đang ở mức cao.

+ Thu hồi các khoản nợ tồn đọng cả của tổ chức và các nhân để đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

+ Chung tay cố gắng hơn nữa trong việc tìm kiếm việc làm.

+ Tiết kiệm chi phí một cách khoa học. Quản lý chặt chẽ hơn nữa giữa chi phí nhân công thuê ngoài và năng suất lao động.

+ Áp dụng máy móc khoa học kỹ thuật vào sản xuất tăng năng suất lao động.

+ Đảm bảo các quyền lợi cho người lao động đầy đủ, kịp thời nhằm giữ chân người lao động.

+ Đảm bảo việc khoán và quyết toán khoán kịp thời.

+ Hạch toán đầy đủ các chi phí chậm trả.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế rủi ro trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

## **VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Trong năm 2023, Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định cụ thể:

- Kiểm tra định kỳ các báo cáo tài chính quý, soát xét và năm của Công ty.

- Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, quy định của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.



- Đánh giá công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát trong năm tài chính 2022. Ban kiểm soát xin báo cáo trình Đại hội cổ đông thông qua.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, kính chúc Quý cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Lai Việt Tân**



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
 Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình  
 Tel: (84) 02293.871125 - Fax: (84) 02293.873.074  
 MSDN: 2700224390

Số: 06/L35-ĐHĐCĐ-2023

Ninh Bình, ngày 03 tháng 04 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

(V/v: Chi trả tiền lương và thù lao 2023 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký/Người phụ trách quản trị)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Hội đồng quản trị báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký, cụ thể như sau:

**1. Lương, thù lao năm 2022:**

Năm 2022 Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Cụ thể:

a) Tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT:

*DVT: đồng*

STT	Chức danh/chức vụ	Số tháng	Quỹ lương	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	12	230.275.091	Lương chuyên trách
	<b>Cộng (a):</b>		<b>230.275.091</b>	

b) Thù lao kiêm nhiệm Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Thư ký công ty:

*DVT: đồng/năm*

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Thực hiện
1	Ngô Quốc Thịnh	Thành viên HĐQT	12	36.000.000
2	Trương Tấn Tuyển	Thành viên HĐQT	12	36.000.000
3	Hoàng Thế Bình	Thành viên HĐQT	12	36.000.000
4	Nguyễn Mạnh Hương	Thành viên HĐQT	12	36.000.000
5	Lại Việt Tân	Trưởng BKS	12	36.000.000
6	Trần Thị Như Quỳnh	Thành viên BKS	12	24.000.000
7	Trần Thị Minh Phượng	Thành viên BKS	12	24.000.000
8	Văn Việt Hưng	Thư ký Công ty	12	24.000.000
	<b>Cộng (b)</b>			<b>252.000.000</b>

Tổng cộng (a + b) : 482.275.091 đồng

**2. Kế hoạch trả lương và thù lao năm 2023:**

a) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT:

STT	Chức danh/chức vụ	Số người	Quỹ lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	240.000,000	Lương chuyên trách
	Cộng (a):		240.000,000	

b) Thủ lao kiêm nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký:

STT	Chức danh/cơ quan	Số người	Quỹ thủ lao (đồng/năm)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT, Trưởng BKS	05	180,000,000	Kiểm nhiệm
2	Thành viên BKS, Thư ký	03	72,000,000	Kiểm nhiệm
	Cộng (b):		252,000,000	

Tổng cộng (a + b) : 492,000,000 đồng/năm

Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Thư ký ngoài thủ lao kiêm nhiệm nói trên, khi làm việc tại Công ty được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

Trường hợp Chủ tịch, thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyển sang làm việc chuyên trách tại Công ty sẽ được trả lương chuyên trách theo Quy chế trả lương của Công ty.

Trường hợp có sự thay đổi nhân sự HĐQT, BKS, Thư ký thì nhân sự thay đổi được hưởng lương và thủ lao tương ứng theo chức danh được bổ nhiệm.

HĐQT báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện. Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Triều





LILAMA EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.  
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074  
MSDN: 2700224390

Số: 07/L35-ĐHĐCĐ-2023

Ninh Bình, ngày 07 tháng 04 năm 2023

## TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023)

Thực hiện Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính (BCTC) trong năm tài chính 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama, như sau:

### 1. Về tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho đơn vị có lợi ích công chúng.

- Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của Công ty.

- Chi phí kiểm toán hợp lý.

### 2. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các tiêu chí tại Mục 1, làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2023 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) trong các đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên, để kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2023 của Công ty. Cụ thể:

(1) Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

(2) Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

(3) Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C

- Trường hợp tất cả các đơn vị kiểm toán trên đều không còn đáp ứng tiêu chí tại Mục 1 hoặc/và có văn bản từ chối kiểm toán cho Công ty, thì HĐQT được lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán khác ngoài danh sách trên, đáp ứng đủ tiêu chí tại Mục 1 để kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính cho Công ty nhằm đảm bảo thời hạn kiểm toán và công bố BCTC theo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để tổ chức thực hiện!

T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Lai Việt Tân